

Số: /KH-UBND

Hòa Cư, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển sản xuất kinh tế - xã hội nông lâm nghiệp trên địa bàn xã Hòa Cư

Thực hiện Quyết định số 206/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quyết định về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Ủy ban nhân dân xã Hòa Cư xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp năm 2024 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ, sâu sắc và cụ thể nội dung Nghị quyết số 30-NQ/HU đến các chi bộ, các đoàn thể chính trị - xã hội xã, thôn, các thôn bản và nhân dân trong xã; từ đó nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong xây dựng và phát triển kinh tế nông lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 trên địa bàn xã; là căn cứ để UBND xã xác định mục tiêu, nhiệm vụ cần thiết thực hiện phát triển kinh tế nông lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Toàn thể cán bộ, công chức xã, các thôn bản và nhân dân xác định thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/HU là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; là giải pháp căn bản để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết của Huyện ủy phù hợp đặc điểm, tình hình của địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm thiết thực hiệu quả, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời sơ, tổng kết đánh giá hiệu quả công tác tổ chức triển khai thực hiện, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

Phát triển kinh tế nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, làm nền tảng tạo đà để phát triển mạnh thương mại, dịch vụ, du lịch. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi gắn với ứng dụng khoa học-công nghệ, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa tập trung, tổ chức lại sản xuất theo hướng chất lượng và hiệu quả; chú trọng sản xuất kinh doanh liên kết theo chuỗi giá trị gắn với thị trường tiêu thụ, phát triển các mô hình liên kết sản xuất theo chiều sâu, bền chặt giữa doanh nghiệp với người sản xuất; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng nông thôn mới đạt mục tiêu: “Sản xuất phát triển - Cuộc sống sung túc- Nông thôn sạch đẹp - Thôn xóm văn minh”.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo về phát triển sản xuất nông nghiệp

Các nội dung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Chú trọng kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện.

Các tổ chức chính trị xã hội tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về áp dụng khoa học – kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; liên kết theo chuỗi giá trị gắn với thị trường tiêu thụ, phát triển các mô hình liên kết sản xuất theo chiều sâu, bền chặt giữa doanh nghiệp với người sản xuất. Vận động nhân dân xóa bỏ tập quán sản xuất mang tính tự cung, tự cấp, tích cực cải tạo đồng ruộng làm tăng độ màu mỡ của đất, liên kết phát triển kinh tế nông lâm nghiệp giữ gìn và phát triển những sản phẩm thương hiệu của địa phương.

3. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ

3.1 Đối với trồng trọt

Sản xuất lúa chất lượng với diện tích 245 ha, ngô 102,5ha, Trồng cây mới như hồng không hạt Bảo Lâm 4ha, Mận Cơm 3ha, cây Đào 4ha.

- Khuyến khích chuyển đổi mùa vụ, cơ cấu cây trồng, tăng hệ số sử dụng đất. Chuyển diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm và các cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao. Quản lý và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, như: Đập Khẩu Cẩm, Đập Nà Ca, kênh mương thủy lợi đã được đầu tư xây dựng trên địa bàn, đồng thời tiếp tục hoàn thiện hệ thống kênh mương nội đồng để đảm bảo chủ động nguồn nước tưới phục vụ sản xuất. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, nhằm tăng nhanh sản lượng và giá trị sản xuất, ưu tiên phát triển vườn Hồng không hạt Bảo Lâm; Cây ăn quả Ôi, cây Mận, cây xoài, các loại cây có múi như quýt, cam canh, bưởi, ... có nhiều điều kiện để phát triển nhằm đa dạng hóa các sản phẩm, từng bước xây dựng thương hiệu cho sản phẩm trồng cây được liệu dưới tán rừng, gắn sản xuất với chế biến, bảo quản sau thu hoạch, kết nối thị trường tiêu thụ.

3.2 Đối với chăn nuôi

Tập trung chuyển giao kỹ thuật trong chăn nuôi và đầu tư về giống. Đổi mới hình thức chăn nuôi, khuyến khích phát triển chăn nuôi đại gia súc, theo hình thức bán chăn thả (trâu); gia cầm (Gà, vịt bầu, ngan); nuôi ong lấy mật...

3.3 Đối với sản xuất lâm nghiệp:

Trồng rừng mới và thay thế (từ diện tích rừng thông, bạch đàn đến tuổi khai thác), diện tích 15ha rừng trồng, 5ha rừng sản xuất. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 49,3%. Phát triển và duy trì ổn định diện tích vườn hồng hiện có tập trung chủ yếu ở các thôn Kéo Cặp, Bản Lành, Chè Lân. Triển khai các biện pháp chăm sóc, nâng cao năng suất đối với những diện tích đang cho thu hoạch ổn định, thực hiện chăm sóc, quản lý vườn theo tiêu chuẩn hữu cơ (cấp Chứng nhận quả hồng đạt tiêu chuẩn hữu cơ) để tăng giá trị sản phẩm.

- Nâng cao chất lượng rừng hiện có và thực hiện dự án trồng rừng; Phát triển thực hiện dự án trồng rừng phân tán, thực hiện liên doanh liên kết với các cơ sở chế biến, khuyến khích các doanh nghiệp liên kết với các hộ, đầu tư trồng các loại cây công nghiệp làm nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến. Sản xuất cây

giống đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, đáp ứng các loại cây giống chất lượng cao phục vụ công tác trồng rừng trên địa bàn xã.

3.4 Đối với nuôi trồng thủy sản

Chuyển cơ bản diện tích quảng canh (phần diện tích có thể sản xuất hàng hóa) hiện nay sang quảng canh cải tiến, chuyển một số diện tích sang nuôi bán thâm canh và thâm canh. Nuôi cá thả ao đạt diện tích trên 13,41 ha hiện có tại các thôn trên địa bàn xã.

Phần lớn diện tích mặt nước có thể nuôi trồng thủy sản tiếp tục duy trì diện tích mặt nước nuôi cá thả ao.

Đánh giá, phân tích điều kiện tự nhiên tại địa bàn các thôn, Phát huy lợi thế đối với các thôn có diện tích mặt nước lớn phát triển nuôi cá theo hướng bán thâm canh, tạo các mô hình hiệu quả để nhân rộng trong sản xuất; trên cơ sở lựa chọn những loài nuôi mới phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu vùng.

4. Tổ chức sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm

- Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tiếp tục thành lập các tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ,... cho phù hợp với các loại hình và đối tượng sản xuất.

- Khuyến khích hỗ trợ phát triển kinh tế tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tiếp cận và ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, các trường đại học, viện nghiên cứu trong công tác chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ.

5. Phát triển nguồn nhân lực

Khuyến khích các tổ chức, hợp tác xã hợp đồng các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật vào làm việc, tư vấn ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Quan tâm thu hút, sử dụng cán bộ kỹ thuật có năng lực vào đảm nhận nhiệm vụ quản lý, hướng dẫn phát triển kinh tế nông nghiệp.

6. Xây dựng kết cấu hạ tầng

Cải tạo đồng ruộng đáp ứng nhu cầu thâm canh và cơ giới hóa trong nông nghiệp. Tiếp tục xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng ưu tiên, có trọng tâm, trọng điểm về giao thông, thủy lợi, điện nước, ...Xây dựng cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất. Tạo quỹ đất cho sản xuất tập trung; tạo mặt bằng sạch, kết cấu hạ tầng để thu hút nhà đầu tư vào sản xuất, chế biến nông sản trên địa bàn xã.

7. Áp dụng hiệu quả cơ chế khuyến khích phát triển sản xuất

Các tổ chức chính trị xã hội, các thôn bản vận dụng các cơ chế, chính sách của tỉnh vào sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn như: Đề án 234/QĐ-UBND ngày 07/2/2020 về phê duyệt đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh; Đề án 1533/QĐ-UBND ngày 13/8/3019 về phê duyệt đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh giai đoạn 2019-2020, định hướng 2030; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản

xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp, giai đoạn 2020-2030.

8. Tăng cường quản lý nhà nước về phát triển nông nghiệp

Thường xuyên kiểm tra, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý các cơ sở cung ứng thức ăn chăn nuôi, kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chống hàng giả hàng kém chất lượng trên địa bàn xã.

Quản lý chặt chẽ các chương trình phát triển nông lâm nghiệp, đảm bảo tiến độ và hiệu quả; công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh công tác quản lý đất đai, quy hoạch vùng sản xuất, quản lý quy trình sản xuất, chất lượng, thương hiệu và quảng bá, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức chính trị xã hội

Phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền về việc thực hiện các Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp, giai đoạn 2020-2030 đến các chi hội thôn bản, các hội viên tham gia phát triển kinh tế nông nghiệp. Đặc biệt hội Nông dân luôn đi đầu trong công tác phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, xây dựng các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả, vận động hội viên áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

2. Công chức địa chính – Nông lâm

Tham mưu cho UBND xã theo dõi, đôn đốc các thôn tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch; kịp thời tổng hợp báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để UBND xã có biện pháp chỉ đạo việc thực hiện đạt kết quả cao nhất.

3. Khuyến nông viên và thú y viên xã

Có trách nhiệm tham mưu và tổ chức thực hiện các; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giải quyết những vấn đề phát sinh trong sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi. Tổ chức xây dựng các kế hoạch phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Đưa các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao phù hợp với địa phương vào sản xuất.

4. Các trưởng thôn

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã và thôn tổ chức tuyên truyền đến nhân dân về việc thực hiện các Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu

trong lĩnh vực nông nghiệp, giai đoạn 2020-2030. Trong quá trình triển khai thực hiện thường xuyên đề xuất báo cáo về UBND xã trong các cuộc họp giao ban hàng tháng.

Vận động nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giảm chi phí lao động tăng chất lượng sản phẩm làm ra.

Trên đây là kế hoạch kế hoạch phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp năm 2024. Đề nghị các tổ chức đoàn thể, công chức Địa chính nông lâm, khuyến nông viên, thú y viên và các thôn bản thực hiện đúng nội dung trên./.

Nơi nhận:

- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Tổ chức đoàn thể xã;
- Các trưởng thôn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tô Văn Mít